



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 10C1**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100009	LƯƠNG HOÀNG QUỲNH	ANH	09/09/2006	1	
2	100026	VÒNG LỆ	CẨM	18/01/2006	2	
3	100034	NGUYỄN ANH	DUY	17/04/2006	2	
4	100039	PHẠM LÊ THÙY	DUYÊN	14/08/2006	2	
5	100041	LÊ NGỌC THÙY	DƯƠNG	21/02/2006	2	
6	100042	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	27/07/2006	2	
7	100052	PHẠM THÀNH	ĐẠT	08/07/2006	3	
8	100084	PHAN PHÚC	HOÀNG	29/04/2006	4	
9	100089	LÊ ĐỨC	HÙNG	22/03/2006	4	
10	100098	NGUYỄN ĐỨC	HUY	31/03/2006	5	
11	100101	LA GIA	HUY	18/07/2006	5	
12	100103	NGUYỄN NGỌC GIA	HUY	14/03/2006	5	
13	100109	DƯƠNG QUỐC	HUY	06/03/2005	5	
14	100119	ĐÀO YẾN	HƯƠNG	28/03/2006	5	
15	100128	NGUYỄN MINH	KHIÊM	09/04/2006	6	
16	100135	NGUYỄN TẤN	KHOA	04/10/2006	6	
17	100143	LÊ ANH	KIỆT	19/11/2003	6	
18	100148	NGUYỄN THỊ MỸ	KIỀU	06/11/2006	7	
19	100153	BÙI THỊ HƯƠNG	LAN	01/11/2006	7	
20	100165	TRẦN HOÀNG	LONG	27/01/2006	7	
21	100183	NGUYỄN THỊ HỒNG	MƠ	23/10/2006	10	
22	100190	NGÔ THỊ HỒNG	NGÂN	06/01/2006	10	
23	100191	NGUYỄN HUỲNH KIM	NGÂN	07/06/2006	10	
24	100216	NGUYỄN NGÔ THANH	NHÃ	23/02/2006	11	
25	100217	NGUYỄN MINH	NHÂN	03/02/2006	12	
26	100222	LÊ NGỌC PHƯƠNG	NHI	29/04/2006	12	
27	100225	NGÔ NGỌC UYÊN	NHI	03/01/2006	12	
28	100239	PHẠM NGỌC QUỲNH	NHƯ	15/07/2006	12	
29	100241	TRẦN PHẠM QUỲNH	NHƯ	09/12/2006	13	
30	100261	TẮT GIA	PHỤNG	06/12/2006	13	
31	100266	NGUYỄN NGỌC KIM	PHƯƠNG	11/02/2006	14	
32	100280	LÊ THỊ DIỄM	QUỲNH	13/03/2006	14	
33	100288	LÊ HỒNG	SƠN	28/07/2006	14	
34	100292	NGÔ THỊ DIỄM	SƯƠNG	26/02/2006	15	
35	100299	LÂM THUY MỸ	TÂM	01/08/2006	15	
36	100325	NGUYỄN QUYẾT	THẮNG	03/02/2006	16	
37	100326	HUỲNH KIM	THI	09/09/2006	16	
38	100334	TRẦN NGỌC	THƠ	24/04/2006	16	
39	100337	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	THÙY	29/01/2006	17	
40	100341	NGUYỄN LÊ ANH	THƯ	02/05/2006	17	
41	100353	NGÔ ANH	TIẾN	21/08/2006	17	
42	100356	TRẦN CHÍ	TÍN	03/07/2006	17	
43	100364	ĐOÀN THỊ THÙY	TRANG	30/06/2006	18	
44	100365	HUỲNH THỊ THÙY	TRANG	03/01/2006	18	
45	100399	LÊ ÁNH	TUYẾT	03/12/2006	19	
46	100422	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	13/04/2006	20	
47	100423	TRẦN NGỌC THẢO	VY	27/12/2006	20	

Danh sách này có 47 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 10C2**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100001	HỒNG KIM	ÁI	02/02/2006	1	
2	100006	BÙI TRẦN KIỀU	ANH	08/04/2004	1	
3	100018	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO	14/12/2006	1	
4	100028	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	09/10/2006	2	
5	100037	NGUYỄN PHÚC	DUY	25/08/2006	2	
6	100049	NGUYỄN DƯƠNG THÀNH	ĐẠT	15/09/2006	3	
7	100057	ĐẶNG CHUNG QUÍ	ĐÔNG	27/11/2006	3	
8	100066	PHẠM CÔNG	HẬU	26/01/2006	3	
9	100070	HUỲNH LÊ CHÍ	HIẾU	11/04/2006	3	
10	100082	NGUYỄN HUY	HOÀNG	29/12/2006	4	
11	100104	TRƯƠNG GIA	HUY	02/07/2006	5	
12	100110	TRẦN QUỐC	HUY	12/05/2006	5	
13	100118	NGUYỄN THỊ XUÂN	HƯƠNG	04/09/2006	5	
14	100127	LÊ TRẦN BẢO	KHANH	26/04/2006	6	
15	100133	TRƯƠNG ĐĂNG	KHOA	16/11/2006	6	
16	100151	TRẦN THỊ HOÀNG	KIM	22/11/2006	7	
17	100160	NGUYỄN TRẦN MỸ	LINH	27/11/2006	7	
18	100169	PHAN TÂN	LỘC	31/12/2006	10	
19	100177	TRỊNH MINH	MẮN	08/07/2006	10	
20	100184	LÊ NGUYỄN ĐIỂM	MY	07/05/2006	10	
21	100193	PHAN THỊ KIM	NGÂN	02/07/2006	11	
22	100206	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	10/09/2006	11	
23	100211	LƯU CHÍ	NGUYỄN	29/06/2006	11	
24	100233	VÕ THỊ YẾN	NHI	25/02/2006	12	
25	100236	LÊ LAN	NHƯ	29/04/2006	12	
26		PHẠM TÂN	PHÁT	25/02/2005		
27	100247	LÊ NGUYỄN ĐÌNH THANH	PHÁT	27/12/2006	13	
28	100252	NGUYỄN ĐỨC	PHÚ	02/09/2006	13	
29	100262	LỮ KIM	PHỤNG	04/10/2006	13	
30	100269	PHẠM THIÊN	QUANG	09/11/2006	14	
31	100278	HUỲNH THỊ TRÚC	QUYÊN	17/05/2006	14	
32	100287	PHẠM PHÚ	SĨ	27/04/2006	14	
33	100294	VÕ HỮU	TÀI	18/08/2006	15	
34	100310	LÊ CÔNG	THÀNH	23/04/2006	15	
35	100316	NGUYỄN THỊ MINH	THẢO	06/01/2006	16	
36	100332	LÊ ĐÌNH HOÀNG	THÔNG	07/10/2006	16	
37	100344	PHẠM THỊ MINH	THƯ	05/03/2006	17	
38	100354	LƯU QUỐC	TIẾN	14/03/2006	17	
39	100367	PHẠM NGỌC YẾN	TRANG	20/05/2006	18	
40	100375	ĐOÀN NGUYỄN MINH	TRÍ	03/12/2006	18	
41	100383	NGUYỄN PHẠM TRUNG	TRỰC	19/06/2005	18	
42	100388	NGUYỄN THỊ MỸ	TÚ	22/08/2006	19	
43	100395	LÊ NGỌC KIM	TUYỀN	16/02/2006	19	
44	100407	MAI TRÍ	VĨ	22/05/2006	19	
45	100416	NGÔ NGUYỄN	VŨ	21/05/2006	20	
46	100426	HUỲNH NGUYỄN TƯỜNG	VY	08/05/2006	20	

Danh sách này có 45 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 10C3**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100002	NGUYỄN NGỌC	AN	06/07/2006	1	
2	100004	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	ANH	19/02/2006	1	
3	100022	NGUYỄN TRẦN NHÂN	BẢO	02/06/2006	1	
4	100027	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	16/05/2006	2	
5	100038	TRẦN THUY NGỌC	DUYÊN	25/02/2006	2	
6	100047	PHẠM HOÀNG TẤN	ĐẠT	01/09/2006	2	
7	100058	HỒ NGUYỄN MINH	ĐỨC	27/07/2006	3	
8	100068	VÕ THANH	HẬU	04/08/2006	3	
9	100075	NGUYỄN LÝ KIM	HOA	20/04/2006	4	
10	100088	NGUYỄN NGỌC NGÂN	HUỆ	04/10/2006	4	
11	100100	NGUYỄN HỒNG GIA	HUY	29/11/2006	5	
12	100107	NGUYỄN NGỌC	HUY	02/08/2006	5	
13	100129	DANH ĐẶNG	KHIẾT	23/07/2006	6	
14	100132	THÁI ĐẶNG	KHOA	21/05/2006	6	
15	100142	LÊ GIA	KIỆN	08/07/2006	6	
16	100152	ĐỖ CAO	KỶ	16/06/2005	7	
17	100159	TÓNG KHÁNH	LINH	11/09/2006	7	
18	100168	LÊ ĐẶNG TẤN	LỘC	05/06/2006	7	
19	100178	ĐÀO THỊ DIỄM	MI	25/08/2006	10	
20	100188	PHÍ HẢI	NAM	08/10/2006	10	
21	100199	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	03/03/2006	11	
22	100208	CHÂU THỊ HỒNG	NGỌC	04/09/2006	11	
23	100218	NGUYỄN ĐÌNH	NHÁT	12/01/2006	12	
24	100230	NGUYỄN YẾN	NHI	25/09/2006	12	
25	100243	NGUYỄN NGỌC TÂM	NHƯ	19/09/2006	13	
26	100248	NGUYỄN THIÊN	PHÁT	05/12/2006	13	
27	100253	NGUYỄN TẤN	PHÚ	17/04/2006	13	
28	100264	LÝ THANH	PHỤNG	16/05/2006	13	
29	100270	NGUYỄN TUYẾT	QUANH	17/03/2006	14	
30	100279	TRẦN THỊ MỸ	QUYỀN	03/12/2006	14	
31	100289	TRẦN HỒNG	SƠN	01/10/2006	15	
32	100300	TRẦN THANH	TÂM	14/12/2006	15	
33	100311	LÝ GIA	THÀNH	12/05/2006	15	
34	100318	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	THẢO	31/08/2006	16	
35	100333	TRẦN MINH	THÔNG	14/02/2006	16	
36	100342	VÕ LÊ ANH	THƯ	31/08/2006	17	
37	100355	LÊ TRỌNG	TIẾN	10/04/2006	17	
38	100363	TRẦN THỊ THU	TRANG	17/03/2006	18	
39	100376	NGUYỄN QUANG	TRÍ	18/07/2006	18	
40	100385	LÊ QUỐC	TRƯỜNG	15/02/2006	19	
41	100389	ĐỖ VĂN	TÚ	26/10/2006	19	
42	100400	HUỲNH THIÊN	TƯỜNG	14/02/2006	19	
43	100411	TRẦN QUỐC	VIỆT	24/12/2006	20	
44		ĐƯƠNG TRỌNG	VƯƠNG	16/01/2006		
45	100424	DU NGỌC TUYẾT	VY	20/10/2006	20	

Danh sách này có 44 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 10C4**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1		TRẦN QUỐC	AN	23/03/2006		
2	100007	HỒ NGỌC PHƯƠNG	ANH	02/09/2006	1	
3	100020	TRƯƠNG CHÂU HOÀI	BẢO	18/03/2006	1	
4		TIÊU NGUYỄN	CHIÊU	16/07/2006		
5	100043	NGUYỄN VIỆT	DƯƠNG	17/05/2006	2	
6	100051	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	17/08/2006	3	
7	100059	NGUYỄN THỊ HỒNG	GÂM	30/04/2006	3	
8	100067	HỒ HUỖNH HỮU	HẬU	04/09/2006	3	
9	100078	NGUYỄN KIM	HÒA	12/01/2006	4	
10	100087	NGUYỄN LINH	HUỆ	30/12/2006	4	
11	100099	QUÁCH HOÀNG GIA	HUY	09/02/2006	5	
12	100106	NGUYỄN KHÁNH	HUY	20/12/2006	5	
13	100125	TẠ VỸ	KHANG	01/12/2004	6	
14	100137	VĂNG TIẾN	KHOA	05/06/2006	6	
15	100140	HUỖNH NGỌC ĐĂNG	KHÔI	30/11/2006	6	
16	100145	LÊ GIA	KIỆT	24/09/2006	7	
17	100170	LÊ HỮU	LỢI	28/09/2005	10	
18		LÊ CÔNG ANH	MINH	05/06/2006		
19	100187	VŨ ĐỨC	NAM	20/07/2006	10	
20	100196	TRẦN NGỌC THANH	NGÂN	09/07/2006	11	
21	100210	LÊ THỊ KIM	NGỌC	02/10/2006	11	
22	100219	LÊ NGUYỄN BẢO	NHI	29/03/2006	12	
23	100226	NGUYỄN THỊ Ý	NHI	17/10/2006	12	
24	100242	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	16/01/2006	13	
25	100244	TÔNG NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	26/04/2006	13	
26	100255	LÊ NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	13/02/2006	13	
27	100263	TRẦN THỊ KIM	PHỤNG	16/03/2006	13	
28	100274	NGUYỄN THIÊN	QUÂN	10/08/2006	14	
29	100282	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	20/02/2006	14	
30	100290	HUỖNH KHẮC	SƠN	08/08/2006	15	
31	100302	LÊ ĐÌNH	TÂN	19/02/2006	15	
32	100306	TRẦN HẠ TUẤN	THÁI	22/08/2006	15	
33	100314	LÊ VŨ DẠ	THẢO	15/07/2006	16	
34	100323	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	28/04/2006	16	
35	100335	NGUYỄN THỊ CẨM	THU	22/11/2006	16	
36	100346	NGUYỄN ĐÌNH	THỨC	11/11/2006	17	
37	100357	ĐOÀN TRỌNG	TÍNH	14/10/2006	17	
38	100368	NGUYỄN HỒNG BÍCH	TRÂM	19/06/2006	18	
39	100377	HUỖNH MINH	TRIẾT	22/10/2006	18	
40	100384	TRẦN NHỰT	TRƯỜNG	04/12/2006	18	
41	100394	NGUYỄN BUI THANH	TUẤN	13/10/2006	19	
42	100409	TRẦN HUỖNH QUỐC	VIỆT	20/03/2006	20	
43	100419	NGUYỄN KHÁNH	VY	22/12/2006	20	
44	100428	LÊ MINH	XUÂN	01/07/2006	20	

Danh sách này có 41 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 10C5**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100011	NGUYỄN TÂM	ANH	01/09/2006	1	
2	100021	PHẠM MINH	BẢO	10/11/2006	1	
3	100029	VÕ NGUYỄN NGUYỄN	CHƯƠNG	16/02/2006	2	
4	100040	HÀ QUỐC	DƯƠNG	20/06/2006	2	
5	100050	ĐOÀN THÀNH	ĐẠT	07/09/2006	3	
6	100060	ĐINH NGUYỄN KHÁNH	GIANG	11/07/2006	3	
7	100073	NGUYỄN TÂN	HIẾU	06/05/2006	4	
8	100077	VÕ BÁCH	HÒA	21/09/2006	4	
9	100092	PHẠM PHI	HÙNG	30/10/2006	4	
10	100105	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	HUY	03/03/2006	5	
11	100112	NGUYỄN HỒ XUÂN	HUYỀN	27/06/2006	5	
12	100122	NGUYỄN ĐOÀN MINH	KHANG	29/12/2006	6	
13	100138	HUỲNH TUẤN	KHOA	08/06/2006	6	
14		ĐIỆP ĐĂNG	KHÔI	26/09/2006		
15	100146	NGUYỄN GIA	KIỆT	06/06/2005	7	
16	100162	BÙI CẨM TUYẾT	LINH	26/11/2006	7	
17	100171	DƯƠNG KIM	LỢI	24/08/2006	10	
18	100182	NGUYỄN NHẬT	MINH	22/08/2006	10	
19	100189	ĐINH NGUYỄN KHÁNH	NAM	07/11/2006	10	
20	100202	VÕ TỬ	NGÂN	13/07/2005	11	
21	100207	PHAN TRẦN BẢO	NGỌC	06/05/2006	11	
22	100223	LÊ TUẤN THẢO	NHI	17/07/2006	12	
23	100229	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	13/11/2006	12	
24	100237	LÊ NGUYỄN NGỌC	NHƯ	05/08/2006	12	
25	100249	NGUYỄN NHẬT	PHI	22/12/2006	13	
26	100259	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	05/03/2006	13	
27	100265	NGUYỄN HUY	PHƯỚC	07/09/2006	14	
28	100272	PHAN HOÀNG	QUÂN	12/01/2006	14	
29	100284	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	18/04/2006	14	
30	100291	LÊ THÁI	SƠN	23/05/2005	15	
31	100303	NGUYỄN PHẠM QUANG	TÂN	19/10/2006	15	
32	100305	NGUYỄN QUỐC	THÁI	17/12/2006	15	
33	100319	TRẦN PHẠM PHƯƠNG	THẢO	21/05/2006	16	
34	100324	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	04/06/2006	16	
35	100336	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	THÙY	14/06/2006	16	
36	100348	NGUYỄN THỊ MAI	THY	05/07/2006	17	
37	100358	NGUYỄN TRỌNG	TÍNH	29/04/2005	17	
38	100370	TRẦN HỒ LÊ BẢO	TRẦN	31/01/2006	18	
39	100378	ĐỖ THỊ QUYỀN	TRINH	15/06/2006	18	
40	100391	PHẠM ĐỨC	TUẤN	20/04/2006	19	
41	100393	TRẦN MINH	TUẤN	12/08/2006	19	
42	100401	NGUYỄN ĐỨC	UY	28/06/2006	19	
43	100410	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	02/01/2006	20	
44	100420	TÔ DƯƠNG THẢO	VY	26/02/2006	20	
45		NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	09/02/2006		

Danh sách này có 43 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 10C6**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100012	PHAN VĂN	ANH	18/04/2006	1	
2	100013	LÊ THỊ NHẬT	ÁNH	01/11/2006	1	
3	100017	MÃ NGUYỄN GIA	BẢO	23/09/2006	1	
4	100031	CAO THÀNH	DANH	11/03/2006	2	
5	100044	PHAN THỊ ANH	ĐÀO	19/01/2006	2	
6	100046	NGUYỄN MINH	ĐẠT	12/04/2006	2	
7	100061	NGUYỄN HUY	HẢI	30/04/2005	3	
8	100072	LÊ MINH	HIẾU	20/10/2006	3	
9	100079	NGUYỄN TRƯƠNG NHẬT	HOÀI	31/10/2006	4	
10	100095	TRẦN ĐÌNH THANH	HÙNG	17/09/2006	4	
11	100097	ĐẶNG CHÁNH	HUY	12/07/2006	5	
12	100115	HOÀNG QUANG	HUNG	01/09/2006	5	
13	100121	VÕ HOÀNG	KHANG	07/11/2005	6	
14	100139	PHAN NGUYỄN Y	KHOA	26/08/2006	6	
15	100141	NGUYỄN AN	KHUƠNG	29/01/2006	6	
16	100144	NGUYỄN QUỐC ANH	KIỆT	31/08/2006	6	
17	100161	NGUYỄN LÊ TRÚC	LINH	27/03/2006	7	
18	100172	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	19/06/2006	10	
19	100180	BÙI XUÂN ANH	MINH	20/05/2006	10	
20	100192	LÊ THỊ KIM	NGÂN	17/12/2006	10	
21	100198	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	04/05/2006	11	
22	100209	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	22/11/2006	11	
23	100221	NGUYỄN NGỌC	NHI	03/05/2006	12	
24	100224	LÊ NGUYỄN TUYẾT	NHI	27/02/2006	12	
25	100240	ĐỖ NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	26/03/2006	12	
26	100251	PHẠM NGUYỄN TẤN	PHONG	14/06/2006	13	
27	100257	TẠ PHAN NHƯ	PHÚC	09/10/2006	13	
28		NGUYỄN THANH	PHƯỚC	20/08/2006		
29	100271	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	17/07/2006	14	
30	100293	HUỲNH ANH	TÀI	24/04/2006	15	
31	100301	NGUYỄN NGỌC DUY	TÂN	27/06/2006	15	
32	100309	TRỊNH THỊ	THANH	22/11/2006	15	
33	100321	NGUYỄN THANH	THẢO	06/02/2006	16	
34	100328	TÔN LONG	THIỆN	29/10/2005	16	
35	100338	TRẦN THỊ THANH	THỦY	10/12/2006	17	
36	100349	LÊ LỮ MINH	THY	25/02/2006	17	
37	100359	BÙI QUỐC	TOÀN	30/07/2006	17	
38	100371	TRƯƠNG NGỌC BẢO	TRÂN	21/10/2006	18	
39	100379	DƯƠNG HOÀNG	TRỌNG	27/03/2006	18	
40	100392	PHAN MINH	TUẤN	01/12/2006	19	
41	100402	TRẦN HẠO	VĂN	27/11/2006	19	
42	100413	LÊ NGUYỄN TRUNG	VINH	02/10/2006	20	
43	100417	DƯƠNG THỊ BÉ	VY	12/10/2006	20	
44	100429	NGÔ ĐẶNG NHƯ	Ý	16/07/2006	20	

Danh sách này có 43 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 10C7**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100003	NGUYỄN HÀ	ANH	24/11/2006	1	
2	100014	NGUYỄN HOÀNG TRI	ÂN	14/07/2006	1	
3	100015	HUỲNH LÊ GIA	BẢO	03/05/2006	1	
4	100032	NGUYỄN THỊ THÙY	DIỄM	17/04/2006	2	
5	100045	NGUYỄN TRẦN XUÂN	ĐÀO	31/01/2006	2	
6		PHAN VÕ QUỐC	ĐẠT	26/01/2006		
7	100062	NGUYỄN NGỌC	HÀO	15/08/2006	3	
8	100074	LÂM TRỌNG	HIẾU	12/03/2006	4	
9	100076	LÊ THỊ NGỌC	HOA	16/09/2006	4	
10	100080	HUỲNH HỮU	HOÀN	26/09/2006	4	
11	100093	PHẠM QUỐC	HÙNG	03/10/2006	4	
12	100108	NGUYỄN NGỌC	HUY	20/06/2006	5	
13	100116	PHẠM VIỆT	HÙNG	13/08/2006	5	
14	100124	VÕ QUỐC	KHANG	04/11/2006	6	
15	100130	NGUYỄN HUỲNH ANH	KHOA	07/10/2006	6	
16	100154	HUỲNH CÔNG	LẬP	03/11/2006	7	
17	100157	TRẦN ĐỨC	LINH	03/09/2006	7	
18	100174	LẠI THỊ TUYẾT	MAI	28/03/2006	10	
19	100179	BÙI ANH	MINH	31/05/2006	10	
20	100194	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÂN	10/05/2006	11	
21	100197	TRƯƠNG NGỌC THANH	NGÂN	04/08/2006	11	
22	100214	ĐẶNG NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYỄN	04/07/2006	11	
23	100220	HUỲNH HOÀNG	NHI	12/02/2006	12	
24	100228	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	17/06/2006	12	
25	100238	CAO VÕ NGỌC	NHƯ	06/08/2006	12	
26	100256	VÕ MINH	PHÚC	22/09/2006	13	
27		ĐƯƠNG THỊ	PHƯƠNG	11/07/2006		
28	100273	TẠ NGÂN MINH	QUÂN	16/07/2006	14	
29	100283	VŨ THỊ NHƯ	QUỲNH	30/03/2006	14	
30	100297	LÊ TẤN	TÀI	14/06/2006	15	
31	100304	MAI XUÂN HOÀNG	TẤN	11/03/2006	15	
32	100307	TRẦN NGỌC KIM	THANH	13/11/2006	15	
33	100317	VŨ NGỌC	THẢO	23/09/2006	16	
34	100327	NGUYỄN CHÍ	THIỆN	11/03/2006	16	
35	100340	PHAN HUỲNH ANH	THƯ	15/07/2006	17	
36	100347	NGUYỄN NGỌC KA	THY	10/01/2006	17	
37		NGUYỄN MINH	TOÀN	25/10/2006		
38	100369	ĐOÀN BẢO	TRẦN	15/08/2006	18	
39	100380	HUỲNH THỊ NGỌC	TRÚC	17/08/2006	18	
40	100390	HỒ VÕ ANH	TUẤN	23/11/2006	19	
41	100403	LÊ THANH	VÂN	23/03/2006	19	
42	100414	NGUYỄN TRƯỜNG	VINH	30/10/2006	20	
43	100427	TRƯƠNG NGỌC YẾN	VY	11/01/2006	20	
44	100430	LÊ KIM	YẾN	29/06/2006	20	
45	100167	NGUYỄN PHƯỚC	LỘC	30/03/2006	7	

Danh sách này có 41 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 10C8**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100008	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	04/04/2006	1	
2	100023	NGUYỄN ĐÌNH THÁI	BẢO	04/08/2006	1	
3	100024	VŨ HẢI	BÌNH	12/05/2006	1	
4	100033	BÀNH MỸ	DUNG	14/03/2006	2	
5	100048	NGUYỄN LÊ TẤN	ĐẠT	02/09/2006	2	
6	100054	TRÌNH TIẾN	ĐẠT	21/08/2006	3	
7	100063	ĐÀO THÚY	HẰNG	31/08/2006	3	
8	100069	NGUYỄN BẢO	HIẾU	27/08/2004	3	
9	100083	CAO TRẦN HUY	HOÀNG	21/09/2006	4	
10	100090	TRẦN HOÀNG	HÙNG	23/02/2006	4	
11	100096	TRƯƠNG BẢO	HUY	12/01/2006	4	
12	100114	NGUYỄN KHÁNH	HUNG	29/05/2006	5	
13	100123	ĐOÀN NGỌC NGUYỄN	KHANG	19/06/2006	6	
14	100134	NGUYỄN	KHOA	21/09/2006	6	
15	100147	ĐOÀN TUẤN	KIỆT	30/03/2006	7	
16	100155	THÁI THANH	LIÊM	23/09/2006	7	
17	100164	NGUYỄN HOÀNG	LONG	07/05/2006	7	
18	100173	TRẦN THỊ TỎ	MAI	08/05/2006	10	
19	100181	NGUYỄN LÊ HỮU	MINH	29/06/2006	10	
20	100200	VĂN THỊ THANH	NGÂN	13/09/2006	11	
21	100203	ĐỖ NGỌC BẢO	NGHI	05/06/2006	11	
22	100213	PHAN ĐỨC NHỰT	NGUYỄN	03/03/2005	11	
23	100227	ĐÌNH YẾN	NHI	02/12/2006	12	
24	100250	HUỲNH TRẦN ĐĂNG	PHONG	09/07/2006	13	
25	100260	LẠI TRƯỜNG	PHÚC	10/07/2006	13	
26	100267	TRẦN MINH	PHƯƠNG	14/06/2006	14	
27	100275	LÝ HOÀNG	QUÝ	25/06/2006	14	
28	100281	LÔI NGỌC NHƯ	QUỲNH	13/01/2006	14	
29	100295	NGUYỄN MINH	TÀI	25/05/2006	15	
30	100308	NGUYỄN QUỐC	THANH	06/10/2006	15	
31	100320	LÊ THANH	THẢO	02/07/2006	16	
32	100329	PHẠM GIA	THỊNH	15/11/2006	16	
33	100343	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	12/08/2006	17	
34	100352	NGUYỄN THỊ MỸ	TIỀN	22/04/2006	17	
35	100360	PHẠM HOÀNG BẢO	TỎ	10/09/2006	17	
36	100366	NGUYỄN NGỌC YẾN	TRANG	06/11/2006	18	
37	100373	VŨ ĐỨC	TRÍ	17/10/2006	18	
38	100381	NGUYỄN ĐOÀN THANH	TRÚC	30/11/2006	18	
39	100397	LÊ PHƯƠNG	TUYÊN	20/11/2006	19	
40	100404	BÙI NGUYỄN HÀ	VI	30/09/2006	19	
41		LÊ PHÚC	VINH	31/05/2006		
42	100421	KHA THẢO	VY	26/02/2006	20	
43	100431	TRẦN NGỌC	YẾN	28/01/2006	20	

Danh sách này có 42 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 10C9**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100010	ĐOÀN DOÃN SONG	ANH	25/07/2006	1	
2	100016	NGUYỄN GIA	BẢO	08/12/2006	1	
3	100025	NGUYỄN HỮU TRUNG	CANG	08/09/2006	2	
4	100035	HUỲNH BẢO	DUY	25/09/2006	2	
5		NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	12/08/2006		
6	100055	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	11/01/2006	3	
7	100064	NGÔ THỊ NGỌC	HÂN	14/02/2006	3	
8	100071	BÙI MINH	HIẾU	22/05/2006	3	
9	100085	NGUYỄN QUỐC	HOÀNG	25/05/2006	4	
10	100094	NGÔ TẤN	HÙNG	25/02/2006	4	
11	100111	NGUYỄN TẤN	HUY	30/05/2006	5	
12	100113	TRẦN GIA	HÙNG	08/11/2006	5	
13	100120	PHAN DUY	KHANG	21/10/2006	5	
14	100136	NGUYỄN THÁI	KHOA	21/11/2006	6	
15	100149	HỒ HOÀNG	KIM	29/06/2006	7	
16	100156	NGUYỄN NGỌC HỒNG	LIÊN	04/09/2006	7	
17	100163	LÊ HOÀNG	LONG	04/04/2006	7	
18	100175	NGUYỄN NGỌC XUÂN	MAI	28/07/2006	10	
19	100185	BÙI THẢO	MY	19/04/2006	10	
20	100195	ĐẶNG NGỌC THANH	NGÂN	04/04/2006	11	
21	100204	NGUYỄN CAO PHƯỚC	NGHỊ	07/09/2006	11	
22	100215	TRẦN THỊ THANH	NGUYỄN	11/02/2006	11	
23	100231	NGÔ THỊ YẾN	NHI	06/07/2006	12	
24	100234	TRƯƠNG HOÀNG MỸ	NHUNG	04/10/2006	12	
25	100246	BẠCH VINH TẤN	PHÁT	21/10/2006	13	
26	100258	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	PHÚC	23/12/2006	13	
27	100268	VÕ NGỌC	PHƯƠNG	02/10/2006	14	
28	100276	NGUYỄN HỮU	QUÝ	11/07/2006	14	
29	100286	TRẦN KHÁNH	SANG	30/12/2006	14	
30	100296	TRƯƠNG PHƯỚC	TÀI	19/03/2006	15	
31	100312	DƯƠNG MINH	THÀNH	04/07/2006	15	
32	100322	NGUYỄN THỊ XUÂN	THẢO	21/02/2006	16	
33	100330	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	22/11/2005	16	
34	100345	NGUYỄN NGỌC	THƯ	06/09/2006	17	
35	100350	VŨ NGỌC CÁT	TIỀN	13/11/2006	17	
36	100361	HÀ THỊ HUYỀN	TRANG	06/06/2006	18	
37	100372	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	06/11/2006	18	
38	100382	TRẦN NGỌC THANH	TRÚC	31/01/2006	18	
39	100386	HUỲNH ANH	TÚ	19/03/2006	19	
40	100396	LƯƠNG THỊ KIM	TUYỀN	13/04/2006	19	
41	100406	ĐÌNH PHƯỢNG	VI	04/07/2006	19	
42	100408	HOÀNG PHI	VIỆT	06/06/2005	19	
43	100412	LÊ VĂN HOÀNG	VINH	07/07/2006	20	
44	100425	NGUYỄN NGỌC TUỜNG	VY	06/05/2006	20	
45		HUỲNH KIM	YẾN	12/05/2006		

Danh sách này có 43 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 10C10**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100005	NGUYỄN HOÀNG	ANH	20/03/2006	1	
2	100019	PHẠM TRƯỜNG GIA	BẢO	01/05/2006	1	
3	100030	NGUYỄN VĂN MINH	CƯỜNG	04/01/2006	2	
4	100036	NGUYỄN NHẬT	DUY	24/05/2006	2	
5	100053	BÙI THỊNH	ĐẠT	05/05/2006	3	
6	100056	HUỲNH HẠO	ĐỒNG	10/12/2006	3	
7	100065	CHƯƠNG NGỌC THIÊN	HÂN	25/09/2006	3	
8		NGUYỄN TRUNG	HIẾU	16/07/2006		
9	100081	BÙI HUY	HOÀNG	22/11/2006	4	
10	100086	NGUYỄN KIM	HÔNG	17/09/2005	4	
11	100091	UNG DUY NGUYỄN	HÙNG	20/02/2006	4	
12	100102	NGUYỄN LÂM GIA	HUY	01/06/2006	5	
13	100117	TRÌNH NGỌC THU	HƯƠNG	24/05/2006	5	
14	100126	TRẦN NGỌC BẢO	KHANH	24/05/2006	6	
15	100131	PHẠM ĐĂNG	KHOA	19/05/2006	6	
16	100150	NGUYỄN HOÀNG	KIM	25/10/2006	7	
17	100158	NGUYỄN HOÀNG	LINH	13/07/2006	7	
18	100166	PHẠM VĂN HOÀNG	LONG	29/12/2006	7	
19	100176	NGUYỄN XUÂN	MAI	16/09/2006	10	
20	100186	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	30/06/2006	10	
21	100201	NGUYỄN TRẦN THANH	NGÂN	12/04/2006	11	
22	100205	NGUYỄN HIẾU	NGHĨA	07/12/2006	11	
23	100212	LẠI THUY NGÂN	NGUYỄN	03/04/2006	11	
24	100232	PHẠM THỊ YẾN	NHI	21/08/2006	12	
25	100235	NGUYỄN ĐĂNG HUỲNH	NHƯ	06/10/2006	12	
26	100245	HUỲNH VĂN HUỲNH	PHÁT	24/01/2006	13	
27	100254	NGUYỄN THANH	PHÚ	08/10/2006	13	
28		NGUYỄN HOÀNG BẢO	PHÚC	04/06/2006		
29		TRẦN	PHƯƠNG	06/06/2006		
30	100277	TRƯƠNG NGỌC	QUYÊN	03/02/2006	14	
31	100285	HUỲNH TRẦN BẢO	SANG	19/06/2006	14	
32	100298	PHẠM TẤN	TÀI	31/01/2006	15	
33	100313	NGUYỄN NHẬT	THÀNH	30/11/2006	16	
34	100315	BÙI THỊ DIỆU	THẢO	17/10/2006	16	
35	100331	NGÔ THỊ KIM	THOA	17/11/2006	16	
36	100339	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	18/12/2006	17	
37	100351	PHẠM THỊ CẨM	TIÊN	24/07/2006	17	
38	100362	NGUYỄN NGỌC THANH	TRANG	19/03/2006	18	
39	100374	NGUYỄN MINH	TRÍ	17/02/2006	18	
40		HÀ HỮU	TRUNG	23/09/2006		
41	100387	LỘ THỊ CẨM	TÚ	24/02/2006	19	
42	100398	NGUYỄN THỊ THU	TUYỀN	30/04/2005	19	
43	100405	ĐỖ NGỌC KHÁNH	VI	08/03/2006	19	
44	100415	TRƯƠNG ANH	VŨ	15/08/2006	20	
45	100418	BÙI NGUYỄN HỒNG	VY	19/07/2006	20	

Danh sách này có 40 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 11B1**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110008	NGUYỄN CHÍ GIA	BẢO	02/10/2005	21	
2	110019	VÕ MINH	CUÔNG	05/03/2005	21	
3	110022	VÕ LÊ KHÁNH	DUY	26/03/2005	21	
4	110023	NGUYỄN HOÀNG MINH	DUY	26/06/2005	21	
5	110028	ĐOÀN THỊ THUỶ	DƯƠNG	20/09/2005	22	
6	110038	NGUYỄN TRÚC	GIANG	05/11/2005	22	
7	110039	HUỲNH HUỆ MINH	GIÀU	09/01/2005	22	
8	110041	TRẦN THANH	HÀO	06/03/2005	22	
9	110046	PHAN TRUNG	HẬU	13/09/2005	22	
10	110066	LÊ TRẦN BẢO	KHANG	28/04/2005	23	
11	110070	PHẠM TRÍ	KHANG	09/07/2005	23	
12	110078	DU LÂM TUYẾT	KHOA	14/12/2005	24	
13	110079	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	27/03/2005	24	
14	110083	NGUYỄN PHẠM GIA	KIỆT	26/07/2005	24	
15	110085	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	04/07/2005	24	
16	110090	TRỊNH	KIM	23/02/2005	24	
17	110120	HỒ THỊ THANH	NGÂN	24/10/2005	25	
18	110126	TRẦN BẢO	NGỌC	19/07/2005	26	
19	110129	THÁI NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYỄN	08/06/2005	26	
20	110142	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	04/11/2005	26	
21	110143	HUỲNH CẨM	NHUNG	10/12/2005	26	
22	110145	ĐÀO THỊ	NHUNG	27/01/2005	27	
23	110151	THÁI NGUYỄN BẢO	NI	01/03/2005	27	
24	110157	NGUYỄN THƯƠNG	PHÁT	03/09/2005	27	
25	110160	HÀ GIA	PHÚC	24/10/2005	27	
26	110178	PHAN MINH	QUANG	16/01/2005	28	
27	110190	CHUNG ANH	TÀI	24/04/2005	28	
28	110202	NGUYỄN THỊ	THẢO	04/09/2005	29	
29	110209	TRẦN PHẠM QUANG	THỊNH	27/09/2005	29	
30	110210	NGUYỄN THỊ MINH	THƠ	13/03/2005	29	
31	110211	NGUYỄN MINH	THUẬN	26/11/2005	29	
32	110223	NGUYỄN YẾN	THY	03/07/2005	30	
33	110225	PHẠM THỊ THUỶ	TIỀN	20/10/2005	30	
34	110231	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRÂN	25/10/2005	30	
35	110243	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	TRUNG	05/01/2005	31	
36	110246	THIỆU VĂN	TRUNG	27/09/2005	31	
37	110248	NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	13/06/2005	31	
38	110250	NGUYỄN ANH	TUYÊN	24/12/2005	31	
39	110251	NGHI ANH THỦY	TUYÊN	04/01/2005	31	
40	110252	DƯƠNG THỊ MỘNG	TUYÊN	19/12/2005	31	
41	110257	PHẠM HUỲNH NGỌC	UYÊN	21/02/2005	31	
42	110271	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	09/06/2005	32	
43	110273	TRANG CÔNG	XUÂN	20/01/2005	32	
44	110275	LÊ THỊ NGỌC	YẾN	20/02/2005	32	

Danh sách này có 44 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 11B2**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110001	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	20/08/2005	21	
2	110005	TRẦN NGỌC QUỲNH	ANH	31/12/2005	21	
3	110010	TRẦN GIA	BẢO	31/12/2005	21	
4	110011	TRẦN VÕ HOÀI	BẢO	23/03/2005	21	
5	110014	TRẦN THANH	BÌNH	07/03/2005	21	
6	110017	ĐẶNG TRẦN THÀNH	CÔNG	06/01/2005	21	
7	110029	LÊ THỊ THUỶ	DƯƠNG	08/02/2005	22	
8	110036	ĐỒNG XUÂN	ĐẠT	06/02/2005	22	
9	110043	TRƯƠNG VĨNH	HÀO	16/03/2005	22	
10	110048	VÕ TRANG THU	HIỀN	22/08/2005	22	
11	110050	PHÙNG LÊ	HOÀNG	14/11/2005	23	
12	110055	HUỲNH NHẬT	HUY	24/02/2005	23	
13	110067	TRƯƠNG HOÀNG	KHANG	11/06/2005	23	
14	110069	HOÀNG QUỐC	KHANG	20/09/2005	23	
15	110073	LÊ HOÀNG NHẬT	KHÁNH	08/07/2005	24	
16	110074	NGUYỄN PHÚ	KHÁNH	01/06/2005	24	
17	110088	TRƯƠNG THỊ THÚY	KIỀU	27/05/2004	24	
18	110094	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	12/07/2005	24	
19	110095	TRẦN NGỌC	LINH	27/10/2005	24	
20	110102	NGUYỄN LÂM CÁC	LỘC	28/09/2005	25	
21	110117	VÕ NGỌC KIM	NGÂN	13/09/2005	25	
22	110124	TRẦN NHƯ BẢO	NGỌC	16/11/2005	26	
23	110131	LÊ PHÚC	NHÂN	01/12/2005	26	
24	110133	HỒNG	NHẬT	10/08/2005	26	
25	110136	PHẠM TÂM	NHI	10/05/2005	26	
26	110140	TẠ HOÀNG YẾN	NHI	16/11/2005	26	
27	110152	NGUYỄN HOÀNG GIA	PHÁT	25/05/2005	27	
28	110162	TRẦN NGÔ HOÀNG	PHÚC	23/09/2005	27	
29	110172	HÀNG KIM	PHỤNG	27/08/2005	28	
30	110180	NGUYỄN CAO PHÚ	QUÝ	24/09/2005	28	
31	110183	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	QUỲNH	10/03/2005	28	
32	110185	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỲNH	01/06/2005	28	
33		LÊ PHƯỚC	SANG	15/12/2005		
34	110189	TRẦN TRUNG	SƠN	21/07/2005	28	
35	110192	NGUYỄN THỊ MỸ	TÂM	21/02/2005	28	
36	110199	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	13/08/2005	29	
37	110200	ĐỖ LÊ THẠCH	THẢO	08/10/2005	29	
38	110204	LÊ MINH	THIÊN	18/11/2005	29	
39	110219	TRẦN MINH	THƯ	04/10/2005	30	
40	110229	NGUYỄN PHẠM THÙY	TRANG	09/10/2005	30	
41	110232	PHẠM HÀ MAI	TRÂN	08/08/2005	30	
42	110235	HỒ MINH	TRÍ	28/09/2005	30	
43	110238	NGUYỄN THANH HỒNG	TRÚC	16/06/2005	30	
44	110245	VÕ THÀNH	TRUNG	18/07/2005	31	
45	110263	VÕ HOÀNG	VIỆT	19/02/2005	31	
46	110265	NGUYỄN LONG	VŨ	10/01/2005	32	
47	110266	LÊ HOÀNG NGUYỄN	VŨ	09/04/2004	32	

Danh sách này có 46 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 11B3**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110002	ĐOÀN NGỌC MINH	ANH	01/10/2004	21	
2	110003	TRANG NGỌC	ANH	04/02/2005	21	
3	110007	NGUYỄN CHÂU	ÂN	10/05/2005	21	
4	110013	TRANG THANH	BÌNH	23/02/2005	21	
5	110020	TRẦN NGỌC	DIỆP	26/03/2005	21	
6	110025	LÊ HOÀNG KỶ	DUYÊN	06/01/2005	22	
7	110030	LẠI NGUYỄN	ĐẠI	30/01/2005	22	
8	110037	NGUYỄN ANH	ĐỨC	19/12/2005	22	
9	110052	TRẦN KIM	HUỆ	26/01/2005	23	
10	110060	TÔ NGỌC SONG	HUYỀN	30/07/2005	23	
11	110064	NGUYỄN TRỌNG	KHA	08/09/2005	23	
12	110065	NGUYỄN HOÀNG BẢO	KHANG	26/09/2004	23	
13	110077	PHAN MINH	KHOA	28/08/2005	24	
14	110087	VÕ LÊ DIỄM	KIỀU	24/08/2005	24	
15	110089	VÕ NGUYỄN MỸ	KIM	07/11/2005	24	
16	110096	KIỀU PHƯƠNG	LINH	10/05/2005	24	
17	110097	TRẦN BÍCH	LOAN	30/04/2005	25	
18	110100	NGUYỄN HOÀNG	LONG	26/08/2005	25	
19	110105	LÝ THỊ TUYẾT	MAI	01/03/2005	25	
20	110119	VÕ KIM	NGÂN	29/01/2005	25	
21	110130	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	NGUYỄN	04/12/2005	26	
22	110135	TRẦN VÕ KIM	NHI	06/07/2005	26	
23	110144	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHUNG	11/12/2005	26	
24	110149	LÊ NGỌC QUỲNH	NHƯ	22/10/2005	27	
25	110153	DIỆP HOÀNG	PHÁT	29/07/2005	27	
26	110158	NGUYỄN TRẦN THANH	PHONG	29/11/2005	27	
27	110159	VÕ ĐĂNG	PHÚC	14/07/2005	27	
28	110161	CHÂU HOÀNG	PHÚC	03/11/2005	27	
29	110163	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	11/11/2005	27	
30	110175	HUYỀN THỊ MỸ	PHƯƠNG	09/09/2005	28	
31	110181	ĐẶNG CHÂU HOÀNG	QUYÊN	18/11/2005	28	
32	110187	NGUYỄN HỮU	SANG	02/06/2005	28	
33	110188	NGUYỄN TẤN THÁI	SƠN	26/07/2005	28	
34	110194	KIỀU THANH	TÂN	03/11/2005	29	
35	110201	NGUYỄN THANH	THẢO	12/12/2005	29	
36	110207	LÊ ĐỨC	THỊNH	14/07/2005	29	
37	110214	NGUYỄN ĐẶNG HẢI	THÙY	22/02/2005	29	
38	110217	NGUYỄN ANH	THƯ	06/01/2005	30	
39	110220	TRƯƠNG NGỌC	THƯ	27/09/2005	30	
40	110237	ĐỖ TẠ ANH	TRÚC	21/06/2005	30	
41	110239	NGUYỄN HUY	TRÚC	12/02/2005	30	
42	110242	HUYỀN HOÀNG	TRUNG	16/09/2005	31	
43	110247	HUYỀN NGUYỄN TRUNG	TRÚC	25/02/2005	31	
44	110259	NGUYỄN DIỆU NHẢ	UYÊN	12/10/2005	31	
45	110264	DƯƠNG QUỐC	VINH	02/07/2005	31	
46	110267	TÔ NGUYỄN LÊ	VY	15/11/2005	32	
47	110270	NGUYỄN KHÁNH TƯỜNG	VY	16/11/2005	32	

Danh sách này có 47 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 11B4**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110009	HUỖNH GIA	BẢO	05/01/2005	21	
2		NGUYỄN HOÀNG	ĐÌNH	24/09/2004		
3	110027	TRƯỜNG MỸ	DUYÊN	05/03/2005	22	
4	110032	HUỖNH PHÁT	ĐẠT	11/06/2005	22	
5	110035	HỒ TIẾN	ĐẠT	05/09/2005	22	
6	110042	LÂM TIẾN	HẢO	12/09/2005	22	
7	110061	PHẠM NGUYỄN GIA	HÙNG	18/07/2005	23	
8	110063	SÂM	KALOOS	21/05/2005	23	
9	110068	VŨ VĂN MINH	KHANG	15/12/2005	23	
10	110071	LƯƠNG VĨ	KHANG	30/03/2005	23	
11	110076	LƯƠNG ĐĂNG	KHOA	16/05/2005	24	
12	110081	VÕ LÊ MỸ	KHUYÊN	27/06/2005	24	
13	110084	HUỖNH TUẤN	KIỆT	06/05/2005	24	
14	110091	LÊ THỊ NGỌC	LAN	15/03/2005	24	
15	110093	LÊ HOÀNG KHÁNH	LINH	08/02/2005	24	
16	110099	MAI HOÀNG	LONG	09/11/2005	25	
17	110104	NGUYỄN KIỀU	MAI	07/01/2005	25	
18	110107	HÀ MẮN	MẮN	14/10/2005	25	
19	110109	DƯƠNG QUANG	MINH	12/06/2005	25	
20	110113	TRẦN NGUYỄN THẢO	MY	05/08/2005	25	
21	110121	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	15/10/2005	26	
22	110122	PHẠM HỒNG XUÂN	NGHI	01/11/2005	26	
23	110137	TẶNG TÂM	NHI	28/07/2005	26	
24	110141	LÊ YẾN	NHI	06/02/2005	26	
25	110150	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	01/09/2005	27	
26	110154	HỨA KIM	PHÁT	14/11/2004	27	
27	110156	ĐẶNG NGUYỄN TẤN	PHÁT	01/08/2005	27	
28	110167	NGUYỄN TẤN	PHÚC	11/02/2005	27	
29	110170	VÕ THANH	PHÚC	01/12/2005	28	
30	110171	LÊ DƯƠNG VĂN	PHÚC	13/03/2005	28	
31	110174	HUỖNH HOÀNG	PHƯƠNG	26/08/2005	28	
32	110176	NGUYỄN THỊ MỸ	PHƯỢNG	14/12/2004	28	
33	110179	NGUYỄN PHẠM MINH	QUÂN	07/02/2005	28	
34	110193	LÊ THÀNH QUÝ	TÂM	21/06/2005	29	
35	110208	VŨ ĐỨC	THỊNH	15/08/2005	29	
36	110212	TRẦN MINH	THUẬN	11/05/2005	29	
37	110218	BÙI NGỌC MINH	THƯ	22/12/2005	30	
38	110226	ĐOÀN HOÀNG	TIẾN	28/09/2005	30	
39	110228	PHẠM VĂN	TOÀN	10/07/2005	30	
40	110234	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	24/01/2005	30	
41	110241	HUỖNH DƯƠNG THANH	TRÚC	19/07/2005	31	
42	110244	TRẦN THÀNH	TRUNG	09/12/2005	31	
43	110254	NGUYỄN LÝ GIA	TƯỜNG	23/05/2005	31	
44	110262	HUỖNH NHẬT	VI	23/04/2005	31	
45	110268	PHAN THẢO	VY	04/06/2005	32	
46	110269	PHAN TÚ	VY	04/06/2005	32	
47	110274	NGUYỄN NGỌC KIM	YẾN	30/10/2003	32	

Danh sách này có 46 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 11B5**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110004	LÊ QUỲNH	ANH	22/06/2005	21	
2	110006	NGUYỄN TUẤN	ANH	27/12/2005	21	
3	110015	ĐẶNG NGỌC MINH	CHÂU	29/03/2005	21	
4	110021	HUỲNH TẤN	DŨNG	17/06/2005	21	
5	110026	PHẠM THỊ MỸ	DUYÊN	18/03/2005	22	
6	110031	TRẦN THỊ THÚY	ĐÀO	07/01/2005	22	
7	110033	TRƯƠNG THÀNH	ĐẠT	24/05/2005	22	
8	110040	LÊ VĂN	GIÀU	19/11/2005	22	
9	110054	NGUYỄN GIA	HUY	06/04/2005	23	
10	110056	NGUYỄN NHẬT	HUY	08/10/2005	23	
11	110057	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	20/10/2005	23	
12	110059	VÕ NGỌC	HUỲNH	29/11/2003	23	
13	110075	DIỆP ĐĂNG	KHOA	04/04/2005	24	
14	110080	ĐẶNG VIỆT	KHÔI	24/09/2005	24	
15	110082	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	06/03/2004	24	
16	110092	TRỊNH THỦY ÁNH	LINH	21/01/2005	24	
17	110098	TRẦN THỊ THANH	LOAN	06/11/2005	25	
18	110103	CAO HOÀNG TẤN	LỘC	14/01/2005	25	
19	110108	NGUYỄN	MÁN	27/09/2005	25	
20	110114	HỒ THỊ NGỌC	MỸ	20/07/2005	25	
21	110123	HỒ NGUYỄN MINH	NGHĨA	02/12/2005	26	
22	110132	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	05/01/2005	26	
23	110138	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	10/10/2005	26	
24	110139	MAI THỊ XUÂN	NHI	11/02/2005	26	
25	110147	MAI THỊ TUYẾT	NHUNG	14/04/2005	27	
26	110155	HUỲNH TẤN	PHÁT	29/05/2005	27	
27	110165	VÕ THỊ HỒNG	PHÚC	07/04/2005	27	
28	110166	DƯƠNG QUANG	PHÚC	04/03/2005	27	
29	110173	DIỆU THÀNH	PHƯỚC	27/07/2005	28	
30	110182	HUỲNH TÚ	QUYÊN	08/04/2005	28	
31	110184	NGÔ THỊ NHƯ	QUỲNH	17/11/2005	28	
32	110195	TRỊNH NGUYỄN HOÀNG	TẤN	29/11/2005	29	
33	110198	BÙI XUÂN	THÀNH	29/11/2005	29	
34		ĐỖ NGỌC	THẢO	13/09/2005		
35	110203	TRẦN LÂM NGỌC	THỊ	22/06/2005	29	
36	110206	VÕ THÀNH	THIỆN	01/03/2005	29	
37	110215	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	30/12/2005	29	
38	110224	NGUYỄN THỊ MỸ	TIÊN	07/07/2005	30	
39	110230	TRẦN THỊ XUÂN	TRANG	25/10/2005	30	
40	110233	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRẦN	01/06/2005	30	
41	110240	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	TRÚC	17/04/2005	30	
42	110249	PHẠM CÔNG	TRƯỜNG	13/08/2005	31	
43	110253	LƯƠNG THỊ GIÁNG	TUYẾT	11/04/2005	31	
44	110256	TẠ LÊ KHÁNH	UYÊN	20/04/2005	31	
45	110260	PHAN THỊ THANH	VÂN	27/01/2005	31	
46	110272	TRẦN TRIỆU YẾN	VY	05/10/2005	32	
47		PHẠM HỒ KIM	CƯỜNG	26/10/2005		

Danh sách này có 45 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 11B6**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110012	NGUYỄN QUỐC	BÌNH	11/08/2005	21	
2	110016	ĐỖ NGUYỄN MINH	CHÂU	10/09/2005	21	
3	110018	NGUYỄN CHÍ	CƯỜNG	19/01/2005	21	
4	110024	TRƯƠNG KIM	DUYÊN	22/10/2005	21	
5	110034	TRƯỜNG THÀNH	ĐẠT	09/03/2005	22	
6	110044	PHAN NGỌC BẢO	HÂN	23/02/2005	22	
7	110045	CAO DA	HÂN	20/10/2005	22	
8	110047	LÊ THỊ	HIỀN	03/06/2005	22	
9	110049	TRẦN NGỌC ANH	HOA	06/03/2005	23	
10	110051	NGUYỄN THỊ TUYẾT	HỒNG	13/12/2005	23	
11	110053	HUỖNH ĐỨC	HUY	13/11/2005	23	
12	110058	TRỊNH THANH	HUYỀN	30/11/2005	23	
13	110062	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	12/08/2005	23	
14	110072	DƯƠNG NGUYỄN DUY	KHÁNH	01/11/2005	23	
15	110086	TRƯƠNG TUẤN	KIỆT	17/04/2005	24	
16	110101	TRẦN PHI	LONG	11/09/2005	25	
17	110106	PHAN GIA	MÃN	20/07/2005	25	
18	110110	BINDI DHARMESH	MODI	15/11/2005	25	
19	110111	NGUYỄN HOÀNG DIỄM	MY	24/08/2005	25	
20	110112	NGUYỄN LINH THẢO	MY	23/04/2005	25	
21	110115	CHÂU THOẠI	MỸ	08/02/2005	25	
22	110116	TRẦN VĂN	NAM	27/02/2005	25	
23	110118	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	04/07/2005	25	
24	110125	LÊ THỊ BẢO	NGỌC	11/02/2005	26	
25	110127	MAI THỊ HỒNG	NGỌC	16/08/2005	26	
26	110128	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	11/07/2004	26	
27	110134	VU TRẦN ÁI	NHI	12/02/2005	26	
28	110146	LÊ THỊ TUYẾT	NHUNG	25/12/2005	27	
29	110148	NGUYỄN KHÁNH	NHƯ	14/07/2005	27	
30	110164	THÁI HOÀNG	PHÚC	28/07/2005	27	
31	110168	TRẦN TẤN	PHÚC	12/12/2005	27	
32	110169	TRẦN THANH	PHÚC	06/06/2005	28	
33	110177	NGUYỄN CHÍ	QUANG	25/09/2005	28	
34	110186	TRƯƠNG THỊ THUÝ	QUỲNH	20/11/2005	28	
35	110191	NGUYỄN HOÀNG HỮU	TÀI	01/06/2005	28	
36	110196	LÂM QUỐC	THÁI	03/10/2005	29	
37	110197	THÁI MINH	THÀNH	10/05/2005	29	
38	110205	NGÔ HOÀNG	THIỆN	28/09/2005	29	
39	110213	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THUY	26/02/2005	29	
40	110216	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	31/03/2005	29	
41	110221	NGUYỄN HOÀNG	THƯƠNG	28/11/2005	30	
42	110222	DƯƠNG THỊ HỒNG	THY	06/04/2005	30	
43	110227	NGUYỄN VĂN	TIẾN	11/07/2004	30	
44	110236	NGUYỄN PHƯỚC	TRỌNG	10/04/2005	30	
45	110255	LÊ VĨNH	TƯỜNG	21/12/2005	31	
46	110258	NGUYỄN THỊ NGỌC	UYÊN	19/04/2005	31	
47	110261	ĐỖ THUY	VÂN	03/09/2005	31	

Danh sách này có 47 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 12A1**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120007	NGUYỄN THANH	ÂN	26/01/2004	1	
2	120014	LÝ NGỌC	BÍCH	11/11/2004	1	
3	120016	PHAN CÔNG	CHỨC	08/09/2004	1	
4	120033	ĐỖ THÀNH	ĐẠT	19/10/2004	2	
5	120037	VÕ THÀNH	ĐẠT	05/03/2004	2	
6	120045	LÊ HUỖNH	ĐỨC	19/05/2004	2	
7	120048	NGÔ THỊ HỒNG	GÂM	20/05/2004	2	
8	120049	LA QUỐC HOÀNG	GIANG	11/09/2004	3	
9	120056	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	HẰNG	07/11/2004	3	
10	120066	NGUYỄN DƯƠNG THANH	HIẾU	25/05/2004	3	
11	120069	THÁI PHẠM MY	HOÀN	06/02/2004	3	
12	120078	NGUYỄN QUỐC	HUY	20/10/2004	4	
13	120079	PHẠM THỊ NGỌC	HUYỀN	18/10/2004	4	
14	120082	LÊ NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	17/01/2004	4	
15	120089	LÊ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	16/06/2004	4	
16	120096	BÙI THỊ NHƯ	LAN	15/02/2004	4	
17	120105	NGUYỄN THÀNH	LONG	06/02/2004	5	
18	120112	NGUYỄN HÀ THANH	MAI	04/08/2004	5	
19	120117	LÊ MINH	MUÔN	30/10/2004	5	
20	120122	LÝ KIM	NGÂN	17/08/2004	6	
21	120136	TRẦN HẠNH	NHI	26/05/2004	6	
22	120138	LÊ NGUYỄN QUỲNH	NHI	29/12/2004	6	
23	120144	NGUYỄN Ý	NHI	08/11/2004	6	
24	120146	LỘ THỊ CẨM	NHUNG	15/10/2003	7	
25	120161	NGUYỄN THANH	PHONG	27/11/2004	7	
26	120174	LÊ HỒNG	PHƯƠNG	15/11/2004	10	
27	120184	PHẠM QUỐC	TÂN	22/04/2004	10	
28	120191	LÊ THỊ HỒNG	THẨM	02/11/2004	10	
29	120193	HUỖNH THỊ HỒNG	THI	19/04/2004	11	
30	120202	ĐẶNG THỊ THU	THỦY	30/09/2004	11	
31	120206	VÕ MINH	THƯ	18/04/2004	11	
32	120208	NGUYỄN HOÀNG BẢO	THY	19/12/2004	11	
33	120210	TRẦN THỊ CẨM	TIỀN	01/10/2004	11	
34	120235	TRẦN MINH THỂ	TUẤN	27/01/2004	12	
35	120237	NGUYỄN VÕ NGỌC BÍCH	UYÊN	05/05/2004	12	
36	120238	VĂN MỸ	UYÊN	18/08/2004	12	
37	120241	ĐOÀN THẢO	UYÊN	17/11/2004	13	
38	120248	LẠI THỊ KHÁNH	VY	26/07/2004	13	
39	120253	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG	VY	10/04/2004	13	
40	120254	PHAN THỊ TƯỜNG	VY	29/06/2004	13	
41	120255	TRƯƠNG NHẬT Ý	VY	27/02/2004	13	
42	120257	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	20/05/2004	13	

Danh sách này có 42 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 12A2**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120005	NGUYỄN NGỌC BẢO	ÂN	14/11/2004	1	
2	120012	TRỊNH HOÀI	BẢO	06/08/2004	1	
3	120019	ĐỖ HIẾU	CUÔNG	01/05/2004	1	
4	120021	LÊ TRỊNH HOÀNG	DANH	12/08/2004	1	
5	120028	NGUYỄN TIỀN	DŨNG	20/08/2004	2	
6	120038	BÙI TIỀN	ĐẠT	16/08/2004	2	
7	120046	TRẦN MINH	ĐỨC	26/01/2004	2	
8	120051	NGUYỄN HOÀNG THANH	HẢI	11/04/2004	3	
9	120055	TRỊNH GIA	HÀO	16/02/2004	3	
10	120060	VŨ GIA	HÂN	27/08/2004	3	
11	120072	NGÔ THỊ CẨM	HỒNG	20/02/2004	3	
12	120076	NGUYỄN KHÁNH	HUY	06/04/2004	4	
13	120085	TRẦN HOÀNG	KHANG	27/06/2004	4	
14	120087	HỒ PHÚ	KHÁNH	26/04/2004	4	
15	120090	NGUYỄN DUY AN	KHUƠNG	01/12/2004	4	
16	120103	DƯƠNG THÀNH	LONG	06/04/2004	5	
17	120106	LẠI HOÀNG	LỘC	06/08/2004	5	
18	120121	NGUYỄN KIỀU	NGÂN	25/08/2004	6	
19	120133	NGUYỄN TRẦN TRỌNG	NHÂN	18/05/2004	6	
20	120137	NGUYỄN NGỌC	NHI	07/06/2004	6	
21	120145	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	12/06/2004	7	
22	120148	LÊ THỊ TUYẾT	NHUNG	18/12/2004	7	
23	120154	NGUYỄN PHỤNG HỒNG	PHÁT	16/02/2004	7	
24	120156	HUỲNH THÀNH	PHÁT	07/11/2004	7	
25	120165	NGUYỄN NGỌC	PHÚ	26/05/2004	7	
26	120166	HUỲNH THANH	PHÚ	25/11/2003	7	
27	120168	HUỲNH LÊ KIM	PHÚC	22/04/2004	7	
28	120170	NGUYỄN VỸ	PHÚC	24/07/2004	10	
29	120176	LẠI THỊ KIM	QUYÊN	20/03/2004	10	
30	120181	PHAN GIA	TÀI	01/12/2004	10	
31	120187	NGÔ KHAI	THÀNH	14/01/2004	10	
32	120188	PHẠM XUÂN	THÀNH	27/03/2004	10	
33	120196	ĐẶNG LÊ HUY	THỊNH	11/10/2004	11	
34	120199	TẠ LÝ	THUẬN	09/06/2004	11	
35	120217	PHẠM THỊ ĐOAN	TRANG	16/12/2004	12	
36	120218	NGUYỄN NGỌC MINH	TRANG	08/08/2004	12	
37	120220	TRẦN THỊ THU	TRANG	06/04/2004	12	
38	120229	NGUYỄN PHƯỚC	TRUNG	25/11/2004	12	
39	120230	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	13/07/2004	12	
40	120246	NGUYỄN MỘNG ANH	VY	27/11/2004	13	
41	120251	PHẠM NGỌC THÚY	VY	25/07/2004	13	
42	120261	ĐỖ THỊ NGỌC	YẾN	04/07/2004	13	

Danh sách này có 42 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 12A3**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120002	HÀ HUỖNH THÚY	AN	18/11/2004	1	
2	120003	LÊ THỊ KIỀU	ANH	01/11/2004	1	
3	120009	TRƯƠNG ANH	BẢO	12/09/2004	1	
4	120018	DƯƠNG VĂN	CÔ	24/08/2004	1	
5	120022	NGUYỄN THÀNH	DANH	05/04/2004	1	
6	120031	VÕ THỊ MỸ	DUYÊN	07/12/2004	2	
7	120044	NGUYỄN ANH	ĐỨC	29/12/2004	2	
8	120047	ĐẶNG THÀNH	ĐỨC	03/11/2004	2	
9	120070	NGUYỄN MINH	HOÀNG	08/06/2004	3	
10	120073	NGUYỄN HỮU	HUÂN	29/04/2004	4	
11	120074	NGÔ MINH	HÙNG	25/01/2004	4	
12	120075	NGUYỄN VĂN	HÙNG	14/10/2004	4	
13	120081	NGUYỄN LÊ	HÙNG	07/10/2004	4	
14	120086	NGUYỄN HOÀNG DUY	KHANH	03/08/2004	4	
15	120092	ĐỖ LÊ TRUNG	KIÊN	08/11/2004	4	
16	120094	TRẦN HỒ	KỶ	11/10/2004	4	
17	120104	NGUYỄN THÀNH	LONG	22/09/2004	5	
18	120109	LẠI HOÀNG	LỢI	06/08/2004	5	
19	120111	NGUYỄN HỮU	LUÂN	10/11/2004	5	
20	120119	PHAN NGUYỄN HOÀI	NAM	06/08/2004	5	
21	120125	VÕ THỊ THANH	NGÂN	20/06/2004	6	
22	120132	HUỖNH DIỆP THÀNH	NHÂN	03/04/2004	6	
23	120134	NGUYỄN MINH	NHẬT	21/12/2003	6	
24	120141	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	08/11/2004	6	
25	120142	NGUYỄN LÊ UYÊN	NHI	10/08/2004	6	
26	120151	NGUYỄN THỊ YẾN	NHƯ	02/08/2004	7	
27	120152	BÙI GIA	NHỰT	17/08/2004	7	
28	120157	HUỖNH TIẾN	PHÁT	09/01/2004	7	
29	120158	VÕ HOÀNG	PHONG	25/11/2003	7	
30	120175	ĐỖ NGUYỄN	PHƯƠNG	10/10/2003	10	
31	120178	PHẠM NGÔ SỸ	QUYẾT	08/12/2004	10	
32	120182	NGUYỄN THÀNH	TÀI	08/11/2004	10	
33	120204	PHAN NGUYỄN HOÀNG	THƯ	18/06/2004	11	
34	120209	TRẦN NGÔ NGỌC HỒNG	THY	20/10/2004	11	
35	120213	HOÀNG	TIẾN	26/03/2004	11	
36	120216	NGUYỄN THỊ BÉ	TRANG	10/12/2004	11	
37	120219	PHẠM THỊ THU	TRANG	19/12/2004	12	
38	120221	DƯƠNG THẠCH BẢO	TRÂN	01/01/2004	12	
39	120222	NGUYỄN ANH	TRÍ	13/04/2004	12	
40	120234	NGUYỄN MINH	TUẤN	15/01/2004	12	
41	120245	LỈ HỒNG	VŨ	04/03/2004	13	

Danh sách này có 41 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 12A4**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120001	NGUYỄN HOÀNG	AN	16/11/2004	1	
2	120006	LÊ THỊ CẨM	ÂN	31/07/2004	1	
3	120008	TRẦN ANH	BẢO	13/12/2004	1	
4	120017	ĐÀO LINH	CHƯƠNG	28/07/2004	1	
5	120034	LẠI KHÁNH THÀNH	ĐẠT	26/03/2004	2	
6	120040	ĐỖ HỮU THIÊN CHÂN	ĐÔNG	26/05/2004	2	
7	120042	NGUYỄN HOÀNG	ĐÔNG	17/09/2004	2	
8	120059	THÁI THỊ BẢO	HÂN	14/10/2004	3	
9	120063	TRẦN TRUNG	HẬU	04/09/2004	3	
10	120067	NGUYỄN ĐÌNH	HOAN	05/02/2004	3	
11	120071	TRẦN LƯU TRUNG	HOÀNG	23/06/2004	3	
12	120083	DƯƠNG THỊ QUỲNH	HƯƠNG	06/04/2004	4	
13	120084	MOHA MACH	KASIM	10/04/2004	4	
14	120095	TRẦN NGỌC	LAN	04/11/2004	4	
15	120098	NGUYỄN THỊ HOÀI	LINH	29/04/2004	5	
16	120107	PHẠM PHÚ	LỘC	22/08/2004	5	
17	120108	TRẦN TRẦN TÂN	LỘC	12/06/2004	5	
18	120110	CAO MINH	LỢI	22/12/2004	5	
19	120115	NGUYỄN CÔNG	MINH	03/12/2004	5	
20	120123	TRẦN KIM	NGÂN	28/11/2004	6	
21	120149	PHẠM NGỌC	NHƯ	01/12/2004	7	
22	120159	NGÔ ĐÔNG LÊ	PHONG	23/09/2004	7	
23	120169	TRẦN NGỌC	PHÚC	30/06/2004	10	
24	120173	ĐỖ HUY	PHƯỚC	26/10/2004	10	
25	120190	LÊ THỊ HỒNG	THẨM	18/06/2004	10	
26	120194	DƯƠNG THỊ MINH	THI	02/04/2004	11	
27	120195	HUỲNH THỊ KIM	THIỆN	12/11/2004	11	
28	120200	TỪ GIANG	THÙY	25/10/2003	11	
29	120212	NGUYỄN NGỌC THUỶ	TIÊN	12/11/2004	11	
30	120215	HUỲNH BẢO	TOÀN	06/01/2004	11	
31	120226	BÙI DƯƠNG THANH	TRÚC	07/08/2004	12	
32	120249	NGUYỄN THÁI NGỌC	VY	09/04/2004	13	
33	120256	TRẦN KHÁNH	XUÂN	22/10/2004	13	
34	120260	TRẦN VÕ HOÀNG	YẾN	25/08/2004	13	
35		LÊ THỊ TUYẾT	PHƯỢNG	05/09/2004		

Danh sách này có 34 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 12A5**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120013	LÝ THIÊN	BẢO	30/01/2004	1	
2	120023	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM	15/02/2004	1	
3	120027	PHAN HÙNG	DŨNG	21/06/2004	2	
4	120029	NGUYỄN MINH	DUY	24/03/2004	2	
5	120030	NGUYỄN CAO KỶ	DUYÊN	08/02/2004	2	
6	120032	BÙI PHONG	ĐẠT	24/10/2004	2	
7	120035	LÂM THÀNH	ĐẠT	10/07/2004	2	
8	120041	NGUYỄN HỒ HẢI	ĐÔNG	13/12/2004	2	
9	120043	PHÙNG XUÂN	ĐÔNG	11/01/2003	2	
10	120061	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	05/05/2004	3	
11	120064	LÊ NGỌC	HIỀN	19/04/2004	3	
12	120065	NGUYỄN CHUNG MINH	HIỂU	25/01/2004	3	
13	120077	SỖ NHẬT	HUY	06/03/2004	4	
14	120088	NGUYỄN HUỖNH ĐĂNG	KHOA	24/09/2004	4	
15	120091	ĐỖ HỮU TRUNG	KIÊN	23/03/2004	4	
16	120100	TRIỆU THỊ YẾN	LINH	30/03/2004	5	
17	120113	CAO NGUYỄN ANH	MẠNH	28/05/2004	5	
18	120116	NGUYỄN PHAN HOÀI	MINH	10/09/2004	5	
19	120126	BÙI THỊ TUYẾT	NGÂN	13/07/2004	6	
20	120128	LÊ TRỌNG	NGHĨA	28/10/2004	6	
21	120129	NGUYỄN TRẦN HIỂU	NGỌC	30/12/2004	6	
22	120140	NGUYỄN THANH TUYẾT	NHI	26/11/2004	6	
23	120143	LÂM UYÊN	NHI	22/05/2004	6	
24	120150	NGUYỄN HOÀNG QUỲNH	NHƯ	07/10/2004	7	
25	120153	NGUYỄN THỊ TUYẾT	OANH	08/10/2004	7	
26	120198	TRẦN VÕ KIM	THUẬN	04/11/2004	11	
27	120205	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	01/12/2004	11	
28	120207	TRẦN CAO HOÀI	THƯƠNG	01/04/2004	11	
29	120232	TRẦN NGUYỄN ANH	TUẤN	03/01/2004	12	
30	120233	PHẠM VÕ ANH	TUẤN	30/11/2004	12	
31	120236	ĐÀO TRỌNG	TUẤN	20/04/2004	12	
32	120243	ĐOÀN THỊ THU	VÂN	17/11/2004	13	
33	120247	LÊ NGUYỄN HẢI	VY	15/07/2004	13	
34	120250	NGUYỄN THỊ THANH	VY	04/05/2004	13	
35	120160	ĐỖ QUỐC	PHONG	22/08/2004	7	

Danh sách này có 35 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 12A6**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120010	VÕ HUỖNH GIA	BẢO	28/07/2004	1	
2	120020	LA TUẤN	CUÔNG	02/02/2004	1	
3	120024	ĐẶNG THANH	DOANH	17/06/2004	1	
4	120025	VÕ NGỌC THỦY	DUNG	11/05/2004	2	
5	120039	ĐÀO VĂN	ĐỘ	22/03/2004	2	
6	120050	SEN THANH	HÀ	30/08/2004	3	
7	120054	DƯƠNG GIA	HÀO	29/08/2004	3	
8	120068	TRẦN TẤN	HOÀN	05/10/2004	3	
9	120099	NGÔ THỊ THUỖ	LINH	25/11/2004	5	
10	120101	NGUYỄN HOÀNG MINH	LOAN	30/11/2003	5	
11	120102	CAO BẢO	LONG	09/02/2004	5	
12	120114	NGUYỄN XUÂN	MẠNH	22/12/2004	5	
13	120118	MAI THỊ HÀ	MY	26/03/2004	5	
14	120120	QUÁCH TÚ	NGA	05/12/2004	5	
15	120124	LÊ THỊ MỸ	NGÂN	21/06/2004	6	
16	120135	NGUYỄN MINH	NHẬT	06/12/2004	6	
17	120139	TRỊNH HOÀNG TUYẾT	NHI	26/03/2004	6	
18	120163	LÊ NGỌC	PHÚ	07/05/2004	7	
19	120167	NGUYỄN VĂN	PHÚ	08/02/2004	7	
20	120171	PHẠM VĂN	PHỤC	12/08/2004	10	
21	120177	TRẦN TẮC	QUYÊN	18/09/2004	10	
22	120179	LÊ HỒ NHƯ	QUỲNH	13/09/2004	10	
23	120183	NGÔ THANH	TÂM	29/09/2004	10	
24	120186	HỨA THIÊN	THANH	14/09/2004	10	
25	120192	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	19/08/2003	10	
26	120201	ĐOÀN THỊ THANH	THỦY	14/08/2004	11	
27	120211	CHÂU KIỀU	TIÊN	16/09/2004	11	
28	120214	TRẦN MINH	TÍNH	09/10/2004	11	
29	120224	ĐẶNG KIM	TRÚC	28/12/2004	12	
30	120228	PHẠM THỊ XUÂN	TRÚC	20/07/2004	12	
31	120231	TRẦN ANH	TÚ	04/11/2004	12	
32	120240	THÁI NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	02/11/2004	12	
33	120244	LÊ CÔNG	VINH	11/03/2004	13	
34	120258	ĐỖ THỤY THANH	XUÂN	12/07/2004	13	

Danh sách này có 34 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP: 12A7**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120004	DƯƠNG QUỲNH	ANH	27/11/2004	1	
2	120011	TRƯỜNG GIA	BẢO	25/09/2004	1	
3	120015	NGÔ THỊ THÚY	CHÂU	14/09/2004	1	
4	120026	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	25/01/2003	2	
5	120036	TRẦN THÀNH	ĐẠT	06/04/2004	2	
6	120052	LÂM VĂN	HẢI	12/04/2004	3	
7	120053	CAO CHÍ	HÀO	22/07/2004	3	
8	120057	MAI THANH	HẰNG	11/10/2004	3	
9	120058	DƯƠNG BẢO	HÂN	13/06/2002	3	
10	120062	NGUYỄN PHAN TRUNG	HẬU	28/05/2004	3	
11	120080	VÕ THỊ THU	HUYỀN	11/03/2004	4	
12	120093	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	19/03/2004	4	
13	120097	PHẠM ỨT XUÂN	LAN	10/09/2004	5	
14	120127	NGUYỄN HOÀNG ĐÔNG	NGHI	16/08/2004	6	
15	120130	LẠI THỊ KIM	NGỌC	10/03/2004	6	
16	120131	SEN THANH	NGỌC	30/08/2004	6	
17	120147	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	02/06/2004	7	
18	120155	NGUYỄN NGỌC	PHÁT	06/10/2004	7	
19	120162	PHẠM XUÂN	PHONG	13/03/2004	7	
20	120164	LÊ NGỌC	PHÚ	06/04/2004	7	
21	120172	VÕ MINH	PHỤNG	25/03/2004	10	
22	120180	NGUYỄN THỊ THANH	SEN	29/04/2004	10	
23	120185	VÕ VĂN	THÁI	16/12/2004	10	
24	120189	NGUYỄN THANH	THẢO	04/06/2004	10	
25	120197	ĐOÀN THỊ KIM	THOA	27/03/2004	11	
26	120203	TRIỆU ANH	THƯ	27/09/2004	11	
27	120223	TRẦN THỊ ANH	TRÚC	02/11/2004	12	
28	120225	HUỲNH PHƯƠNG	TRÚC	10/12/2004	12	
29	120227	PHẠM NGUYỄN THANH	TRÚC	23/06/2004	12	
30		LÝ THANH	TUYỀN	04/06/2004		
31	120239	PHẠM NGUYỄN NGỌC	UYÊN	12/11/2004	12	
32	120242	ĐẶNG TRẦN THANH	VÂN	22/04/2004	13	
33	120252	ĐÀO THỊ THÚY	VY	17/07/2004	13	
34	120259	TỔNG THỊ HOÀNG	YÊN	16/10/2004	13	

Danh sách này có 33 học sinh